

LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ VI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

(Dự thảo)

**ĐỀ ÁN**  
**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA ĐIỀU LỆ**  
**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**

Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam xây dựng Đề án sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là sửa đổi, bổ sung Điều lệ) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

**1. Sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Ban Bí thư đã ban hành Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/02/2020 về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng trong tình hình mới; trong đó, có một số chủ trương mới tăng cường củng cố, phát triển hệ thống Liên minh HTX Việt Nam. Thực hiện Kết luận số 78-KL/TW ngày 10/6/2020 của Ban Bí thư về tổ chức Đại hội Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025: *Về Điều lệ, cần rà soát kỹ, chỉ sửa những điểm thật sự cần thiết để phù hợp với Kết luận số 70-KL/TW, Thông báo số 158-TB/TW và pháp luật có liên quan; bảo đảm thống nhất nội dung, hình thức và hiệu lực thi hành của Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX cấp tỉnh; và trên cơ sở đánh giá thực hiện Điều lệ, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ, bổ sung những chủ trương mới của Đảng và pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của hệ thống liên minh HTX các cấp với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX; khắc phục tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Điều lệ do chưa thể chế hóa đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của Liên minh HTX Việt Nam trong Điều lệ, thiếu một số nhiệm vụ quan trọng; chưa quy định tổ hợp tác (THT) là thành viên chính thức; quy định Đại hội bầu Ủy ban Kiểm tra, khi có biến động về nhân sự rất khó kiện toàn; tổ chức bộ máy, cơ chế quản lý cán bộ, nhiệm kỳ và nghị quyết đại hội, nội dung điều lệ chưa thống nhất trong hệ thống; phần lớn Liên minh HTX cấp tỉnh có tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí chưa ổn định, chưa phù hợp*

với chức năng, nhiệm vụ được giao, phụ thuộc vào chủ trương, quy định sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế của cấp uỷ và chính quyền cấp tỉnh...

**2. Căn cứ pháp lý sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

- Các chủ trương của Đảng về tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam: (1) Nghị quyết Trung ương 5 Khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể: *Củng cố hệ thống tổ chức Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tăng cường vai trò, trách nhiệm của Liên minh HTX Việt Nam trong việc phát triển kinh tế tập thể. Mở rộng hoạt động của hệ thống Liên minh HTX trong một số lĩnh vực công;* (2) Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX: *Tăng cường vai trò, trách nhiệm và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam trên cơ sở củng cố, đổi mới tổ chức hoạt động, bảo đảm thực hiện tốt chức năng là tổ chức đại diện của HTX...;* (3) Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 kết luận của Ban Bí thư: *Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thường xuyên của các cấp uỷ, tổ chức đảng đối với các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ... Nâng cao hiệu quả hoạt động của hội gắn với vai trò đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của hội viên, phát triển tổ chức, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các tầng lớp nhân dân;* (4) Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị: *Củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, làm rõ chức năng, nhiệm vụ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tăng cường trách nhiệm của hệ thống liên minh HTX các cấp với vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, HTX;* (5) Kết luận số 78-KL/TW ngày 10/6/2020 của Ban Bí thư về tổ chức Đại hội Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX cấp tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025: *Về Điều lệ, cần rà soát kỹ, chỉ sửa những điểm thật sự cần thiết để phù hợp với Kết luận số 70-KL/TW, Thông báo số 158-TB/TW và pháp luật có liên quan; bảo đảm thống nhất nội dung, hình thức và hiệu lực thi hành của Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam và Liên minh HTX cấp tỉnh;* (6) Hướng dẫn số 30-HD/BTCTWW ngày 20/4/2020 của Ban Tổ chức Trung ương về thực hiện Kết luận số 58-KL ngày 12/9/2010 của Ban Bí thư về độ tuổi tham gia công tác hội: *Nguyên tắc chung: Cán bộ công tác ở các Hội do Đảng chỉ đạo, giao nhiệm vụ, được Nhà nước giao biên chế, cấp kinh phí hoạt động là cán bộ của Đảng và công tác cán bộ ở các hội này là công tác cán bộ của Đảng.... Riêng Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh HTX Việt Nam, Hội chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện tuổi công tác và nghỉ hưu theo quy định của pháp luật lao động, tương tự như lãnh đạo các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội...*

- Các quy định pháp luật về tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: (1) Luật HTX năm 2012: *Liên minh HTX Việt Nam được thành lập ở Trung ương; Liên minh HTX tỉnh, thành phố được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;* (2) Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác triển khai thi hành Luật HTX 2012 chỉ đạo: *Liên minh HTX Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong việc xây dựng và phát triển kinh tế tập thể, HTX.... Xây dựng các Đề án trình Thủ tướng Chính phủ: Đề án đào tạo, nâng cao năng lực và chất lượng đội ngũ cán bộ, viên chức của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam giữ vai trò nòng cốt phát triển HTX, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới....;* (3) Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý hội (khoản 1 Điều 35): *Các hội có tính chất đặc thù được cấp kinh phí hoạt động theo số biên chế được giao; bảo đảm kinh phí để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao và hỗ trợ cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động; được khuyến khích, tạo điều kiện tham gia thực hiện một số hoạt động quản lý nhà nước, các dịch vụ công; thực hiện tư vấn, phản biện và giám định xã hội; thực hiện các chương trình, đề tài, dự án.*

- Quyết định và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam: (1) Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/1/2018 của Thủ tướng Chính phủ: *Liên minh HTX cấp tỉnh thuộc hệ thống tổ chức của Liên minh HTX Việt Nam, được tổ chức, hoạt động theo Điều lệ do Đại hội Liên minh HTX cấp tỉnh thông qua. Điều lệ của Liên minh HTX cấp tỉnh phải phù hợp với Điều lệ của Liên minh HTX Việt Nam;* (2) Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ về tình hình kinh tế tập thể, HTX và tổ chức, hoạt động của Liên minh HTX Việt Nam (Văn bản số 276/TB-VPCP ngày 03/8/2018 của Văn phòng Chính phủ): *Tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, nhằm xây dựng hệ thống Liên minh HTX Việt Nam vững mạnh, đóng vai trò quan trọng, thúc đẩy sự phát triển kinh tế tập thể, HTX.*

## **II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU VÀ NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ**

### **1. Về quan điểm, mục tiêu**

Sửa những điểm thật sự cần thiết để phù hợp với Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị, Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/02/2020 của Ban Bí thư, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ, Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật khác liên quan; khắc phục bất cập, tồn tại và hạn chế trong tổ chức, hoạt động của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam; tăng cường chức năng, nhiệm vụ, vị trí và vai trò nòng cốt, quan trọng của hệ thống Liên minh

HTX Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX; thống nhất Điều lệ, liên kết chặt chẽ hệ thống từ trung ương đến địa phương về tổ chức bộ máy và hoạt động; nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và cơ sở vật chất để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tham gia các dịch vụ công, một số hoạt động quản lý đối với phát triển kinh tế tập thể, HTX.

## **2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

### **2.1 Sửa đổi, bổ sung một số điều**

- Về tôn chỉ mục đích: *Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại diện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức khác tự nguyện tham gia; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển và làm cầu nối giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã với Đảng và Nhà nước, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.*

- Về chức năng và nhiệm vụ, bổ sung 02 điểm theo nội dung tại Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị: *(1) Củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; (2) Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương giao, ủy thác.*

- Về thành viên, bổ sung tổ hợp tác là thành viên chính thức của Liên minh HTX Việt Nam, vì đây là một loại hình kinh tế tập thể và để phù hợp với thực tế hiện nay cả nước có hơn 100.000 tổ hợp tác thành lập và đăng ký hoạt động, thu hút gần 03 triệu thành viên là đại diện hộ cá thể, chủ yếu là địa bàn nông thôn; tạo điều kiện cho Liên minh HTX Việt Nam thực hiện tốt nhiệm vụ làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với kinh tế tập thể, HTX.

- Về Ủy ban Kiểm tra sửa đổi trở thành một điều tại Điều 18 như sau: *(1) Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam do Ban Chấp hành bầu. Phó chủ nhiệm chuyên trách, không chuyên trách do Ủy ban Kiểm tra bầu trong số ủy viên Ủy ban Kiểm tra; (2) Quyền hạn và nhiệm vụ: a) Tham mưu cho Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện quyết định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các chương trình, đề án, phương án của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; b) Hướng dẫn và đào tạo nghiệp vụ; đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh; phân công, phối hợp thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của*

thành viên theo quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; c) Kiến nghị với Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam các hình thức kỷ luật đối với các tập thể và cá nhân khi có sai phạm; d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; e) Tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đề xuất giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, theo quy định của pháp luật; f) Báo cáo trước Đại hội và Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về kết quả và nhiệm vụ công tác của Ủy ban Kiểm tra. (3) Nguyên tắc làm việc: Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ban hành; các nghị quyết và quyết định của Ủy ban Kiểm tra được quyết định theo đa số. Quy định này phù hợp và thống nhất với tổ chức, chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban Kiểm tra của các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng khác do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Ủy ban Kiểm tra là cơ quan trực thuộc và giúp việc, đảm bảo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

- Về Điều lệ Liên minh HTX cấp tỉnh thống nhất nội dung và hình thức với Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Tại Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tháng 01/2020 đã nhất trí nội dung này, phù hợp với Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị về hội quần chúng "Nếu các hội ở cấp dưới thống nhất thừa nhận điều lệ của Hội ở Trung ương thì không cần xây dựng điều lệ riêng" và quy định của Luật HTX năm 2012; đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Theo đó, sửa đổi, bổ sung thành một chương về Liên minh HTX cấp tỉnh; trong đó, tại Điều 21 quy định như sau: (1) Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh và Đảng đoàn, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (2) Tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh thực hiện theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công nhận, đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (3) Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh: a) Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; việc tổ chức đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định trên cơ sở chủ trương của Đảng, cấp ủy và chính quyền địa phương; b) Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có nhiệm vụ phù hợp với quy định tại Điều 13 Điều lệ này và thảo luận, đóng góp ý kiến cho các văn kiện của Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. (4) Chủ tịch và các Phó Chủ

2.2. **Chỉnh sửa các cụm từ ở các điều để dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành:** Điều 6, 7, 9, 11, 13, 14, 16, 17, 19, 20, 23...

### **3. Về ban hành Điều lệ**

Điều lệ được Đại hội đại biểu Liên minh Hợp tác xã Việt Nam lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 2025 thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều. Để thuận lợi cho việc thực hiện, Ban Chấp hành Liên minh HTX Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê chuẩn Điều lệ mới thay thế cho Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 105/QĐ-TTg ngày 24/11/2017.

## **BAN CHẤP HÀNH LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**

**ĐIỀU LỆ (Dự thảo)**  
**LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm  
của Thủ tướng Chính phủ)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, qua hơn nửa thế kỷ hình thành và phát triển, kinh tế tập thể mà nòng cốt là hợp tác xã ở Việt Nam đã có những đóng góp quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại diện của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức khác tự nguyện tham gia; thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức và hoạt động theo chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi**

1. Tên tiếng Việt: Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Cooperative Alliance.
3. Tên viết tắt: VCA.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức đại diện của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và các tổ chức khác tự nguyện tham gia; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên; được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ, giữ vai trò nòng cốt trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; dẫn dắt, thúc đẩy sự phát triển và làm cầu nối giữa kinh tế tập thể, hợp tác xã với Đảng và Nhà nước, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản và biểu tượng riêng; hoạt động theo pháp luật Việt Nam và Điều lệ này.
2. Trụ sở của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đặt tại Thành phố Hà Nội - Thủ đô Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

#### **Điều 4. Phạm vi hoạt động**

1. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có phạm vi hoạt động trên toàn quốc và ở nước ngoài.

2. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, được gia nhập làm thành viên của các tổ chức tương ứng trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và quản lý thống nhất của Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Tự nguyện, dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, thống nhất mục tiêu và hành động.

4. Hợp tác vì sự phát triển bền vững của cộng đồng, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác và thành viên khác.

5. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước bao gồm Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh), được tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Liên minh HTX Việt Nam.

## **Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Chức năng**

1. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên; đại diện cho các thành viên trong quan hệ với các tổ chức ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Tham mưu, tham gia xây dựng, phân biện chủ trương, chính sách và pháp luật về kinh tế tập thể, hợp tác xã.

3. Tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, tập hợp và vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

4. Tư vấn, hỗ trợ và thực hiện các chương trình, dự án, dịch vụ công phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; hoạt động kinh tế khác.

5. Tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết và Điều lệ để củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.



## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng của các thành viên để phản ánh, kiến nghị, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ở trung ương và địa phương.
2. Nhận ủy quyền, thay mặt thành viên thực hiện các nhiệm vụ, biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên.
3. Tham mưu, tham gia xây dựng chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.
4. Phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan chức năng tham gia xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế tập thể, hợp tác xã và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
5. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội khác tuyên truyền, phổ biến và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã; thực hiện giám sát và phản biện xã hội theo quy định của Đảng, Nhà nước.
6. Tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã.
7. Tập hợp, vận động phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã hoạt động hiệu quả trong các lĩnh vực, ngành nghề, vùng trên phạm vi cả nước.
8. Tổ chức hoạt động tư vấn, hỗ trợ, cung cấp dịch vụ công cho các thành viên về pháp lý, đầu tư, khoa học - công nghệ, đào tạo, thông tin, tài chính, tín dụng, thị trường, kiểm toán, bảo hiểm, kiểm định chất lượng hàng hóa và các lĩnh vực khác.
9. Tổ chức các hoạt động kinh tế vì mục tiêu phát triển hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và hỗ trợ thành viên; huy động các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để đầu tư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.
10. Tham gia các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, phát triển quan hệ hợp tác với các tổ chức tương ứng ở các nước; tiếp nhận và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án hỗ trợ, viện trợ để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.
11. Tập hợp, liên kết phát triển thành viên; củng cố, đổi mới tổ chức và hoạt động, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, tổ chức các hoạt động thi đua trong hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.
12. Phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương về công tác cán bộ và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; xây dựng, triển khai các giải pháp, chương trình, kế hoạch và đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

13. Thực hiện một số nhiệm vụ quản lý đối với phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương giao, ủy thác.

### **Chương III**

## **THÀNH VIÊN**

#### **Điều 8.** Thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

1. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam có thành viên chính thức và thành viên liên kết.

2. Thành viên chính thức là các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

3. Thành viên liên kết là các tổ chức kinh tế, xã hội, các hội, hiệp hội ngành nghề, các cơ quan nghiên cứu khoa học, đào tạo, các tổ chức kinh tế khác trong nước tự nguyện gia nhập và tán thành Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

4. Thành viên chính thức và thành viên liên kết của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh đồng thời là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

5. Thủ tục gia nhập thành viên được thực hiện theo quy định của Liên minh hợp tác xã Việt Nam.

#### **Điều 9.** Quyền của thành viên

1. Được Liên minh Hợp tác xã Việt Nam:

a) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Hỗ trợ, tư vấn và cung cấp dịch vụ nhằm tạo điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh; giúp đỡ khi gặp khó khăn.

c) Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và người lao động ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

d) Cung cấp thông tin liên quan đến kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

e) Khen thưởng hoặc đề nghị Nhà nước khen thưởng khi lập thành tích xuất sắc.

2. Tham gia các hoạt động:

a) Thảo luận, đề xuất, kiến nghị các vấn đề về chính sách, pháp luật có liên quan và các công việc của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

b) Đầu tư nguồn lực vào các hoạt động kinh tế của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, hưởng các quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Các hoạt động do Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức.

d) Thành viên chính thức được bầu đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc; ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo quy định của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; thảo luận, biểu quyết các công việc khác của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam,

3. Thôi là thành viên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khi có giấy đề nghị.

#### **Điều 10.** Nghĩa vụ của thành viên

1. Chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết và Điều lệ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Tham gia các hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; đoàn kết, hợp tác với các thành viên khác để cùng thực hiện những mục tiêu và lợi ích chung.

3. Bảo vệ uy tín của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, không được nhân danh Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ủy quyền bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ báo cáo, thông tin theo quy định của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định.

#### **Điều 11.** Chấm dứt thành viên

Thành viên chấm dứt khi:

1. Giải thể.

2. Phá sản.

3. Tự nguyện thôi là thành viên và các trường hợp khác theo quy định của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

### **Chương IV** **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**Điều 12.** Tổ chức bộ máy của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bao gồm:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc;

2. Ban Chấp hành;

3. Ban Thường vụ;

4. Ủy ban Kiểm tra;

5. Văn phòng, văn phòng đại diện, trung tâm và các ban chuyên môn;

6. Các đơn vị và pháp nhân trực thuộc.

### **Điều 13. Đại hội đại biểu toàn quốc**

1. Đại hội đại biểu toàn quốc là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Đại hội đại biểu toàn quốc gồm Đại hội thường kỳ và Đại hội bất thường. Đại hội thường kỳ được tổ chức 05 năm một lần, do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam triệu tập. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên chính thức Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đề nghị.

3. Đại hội thường kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ tới;

b) Thảo luận và thông qua Báo cáo kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

c) Thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, đề ra phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ nhiệm kỳ tới của Ủy ban kiểm tra;

d) Thảo luận và thông qua Điều lệ sửa đổi;

e) Bầu Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

f) Các nội dung khác;

g) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết của Đại hội:

a) Đại hội biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc sửa đổi Điều lệ phải được trên 2/3 (hai phần ba) tổng số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

c) Các Nghị quyết và nội dung khác của Đại hội được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số đại biểu tham dự Đại hội đồng ý.

### **Điều 14. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

1. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giữa hai kỳ Đại hội, do Đại hội đại biểu toàn quốc bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ của Đại hội.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ;

b) Lãnh đạo và thông qua việc chuẩn bị các nội dung Đại hội và triệu tập Đại hội theo quy định của Điều lệ;

c) Quyết định chiến lược, chương trình và kế hoạch trung hạn, đề án và phương án thuộc nhiệm vụ hoặc trình cơ quan có thẩm quyền quyết định;

d) Thông qua báo cáo công tác hằng năm và quyết định mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của năm liền kề;

e) Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban kiểm tra và quy chế thi đua, khen thưởng;

f) Bầu Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

g) Bầu, miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành, ủy viên Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ủy ban Kiểm tra, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra trong nhiệm kỳ;

h) Quy định tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục kết nạp thành viên chính thức và thành viên liên kết;

i) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật theo quy định hoạt động của Ban Chấp hành.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và theo Điều lệ;

b) Hằng năm, Ban Chấp hành họp 02 (hai) lần vào khoảng thời gian giữa năm và cuối năm; trường hợp Ban Chấp hành họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên chính thức Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp, hội nghị của Ban Chấp hành là hợp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên chính thức Ban Chấp hành dự họp;

d) Các Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành (hình thức biểu quyết có thể giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị quyết định). Trong trường hợp số biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

e) Khi Ủy viên Ban chấp hành không còn giữ chức vụ trong tổ chức của mình thì đương nhiên không giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành; đối với Ủy viên Ban Chấp hành là Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, người kế nhiệm được Ban Chấp hành bầu bổ sung.

## **Điều 15. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

1. Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là cơ quan lãnh đạo của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành, do Ban Chấp hành bầu trong số các Ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các Ủy viên; số lượng, cơ cấu và tiêu chuẩn Ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định; nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

### 2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội và Điều lệ này; tổ chức thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành;

b) Hướng dẫn xây dựng Quy chế, tổ chức bộ máy hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh;

c) Chuẩn bị chương trình, nội dung hội nghị Ban Chấp hành và Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

d) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

e) Quyết định việc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tham gia các tổ chức trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật;

f) Thực hiện khen thưởng, kỷ luật và đề nghị Nhà nước khen thưởng, kỷ luật theo quy định hoạt động của Ban Thường vụ.

### 3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và điều lệ này;

b) Hằng năm, Ban Thường vụ họp thường kỳ 03 (ba) tháng 01 (một) lần vào khoảng thời gian cuối mỗi quý; trường hợp Ban Thường vụ họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số Ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành; hình thức biểu quyết giơ tay hoặc bỏ phiếu kín, do hội nghị Ban Thường vụ quyết định; trường hợp số biểu quyết tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**Điều 16.** Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

1. Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam gồm Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thường trực:

a) Điều hành, giải quyết công việc hằng ngày, thường xuyên của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

b) Chuẩn bị các nội dung, chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Thường vụ;

c) Triệu tập, chủ trì các kỳ họp thường kỳ và bất thường của Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

d) Giải quyết các công việc hằng ngày của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, những vấn đề đột xuất phát sinh thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ, báo cáo Ban Thường vụ tại cuộc họp định kỳ quý.

e) Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành và tổ chức đoàn thể Trung ương thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã;

f) Chủ trì, chủ động phối hợp với cấp ủy và chính quyền địa phương để xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án, giải pháp về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và công tác tổ chức cán bộ, hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh;

g) Lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước phù hợp với quy định của pháp luật; huy động các nguồn lực hợp pháp khác phục vụ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và hoạt động của hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

h) Tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động của bộ máy giúp việc chuyên trách;

i) Hướng dẫn, giám sát và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, thành viên chính thức và thành viên liên kết;

k) Đại diện cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tại các cơ quan, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định của Đảng và Nhà nước.

**Điều 17.** Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ.

2. Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam là người đại diện theo pháp luật của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Chủ tịch:

a) Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực;

b) Chịu trách nhiệm trước Đảng và Nhà nước, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; chỉ đạo, điều hành hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội, nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo quy định của Điều lệ.

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ và Thường trực.

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực và theo thẩm quyền ký các văn bản thuộc chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

e) Phân công các Phó Chủ tịch phụ trách và thực hiện nhiệm vụ, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh, các đơn vị thuộc Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, thành viên chính thức và thành viên liên kết;

f) Khi Chủ tịch vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc được ủy quyền bằng văn bản cho 01 (một) Phó Chủ tịch.

4. Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực, công việc được Chủ tịch phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Đảng, pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực.

#### **Điều 18. Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

1. Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bầu. Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam do Ban Chấp hành bầu. Phó chủ nhiệm chuyên trách, không chuyên trách do Ủy ban Kiểm tra bầu trong số ủy viên Ủy ban Kiểm tra.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ Ủy ban Kiểm tra:

a) Tham mưu cho Ban Chấp hành và tổ chức thực hiện quyết định về kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội và Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; giám sát thực hiện các chương trình, đề án, phương án của Liên



minh Hợp tác xã Việt Nam; kiểm tra và giám sát hoạt động tài chính của Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

b) Hướng dẫn và đào tạo nghiệp vụ; đôn đốc, tiếp nhận và tổng hợp báo cáo công tác của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh; phân công, phối hợp thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên theo quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;

c) Kiến nghị với Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam các hình thức kỷ luật đối với các tập thể và cá nhân khi có sai phạm;

d) Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các thành viên;

e) Tham mưu cho Ban Thường vụ, Ban Chấp hành đề xuất giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của thành viên, theo quy định của pháp luật.

f) Báo cáo trước Đại hội và Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam về kết quả và nhiệm vụ công tác của Ủy ban Kiểm tra.

### 3. Nguyên tắc làm việc:

Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chịu sự chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam ban hành; các nghị quyết và quyết định của Ủy ban Kiểm tra được quyết định theo đa số.

**Điều 19.** Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và bộ máy giúp việc chuyên trách

1. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bao gồm Thường trực và bộ máy giúp việc chuyên trách.

2. Bộ máy giúp việc chuyên trách bao gồm Văn phòng, văn phòng đại diện, trung tâm và các ban chuyên môn, các đơn vị và pháp nhân trực thuộc do Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định; tổ chức và hoạt động của bộ máy giúp việc chuyên trách thực hiện theo quy định của Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

### **Điều 20.** Hội đồng tư vấn của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định tổ chức và ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng tư vấn. Hội đồng tư vấn bao gồm các chuyên gia, nhà khoa học và cán bộ có trình độ, hiểu biết, năng lực và tâm huyết về kinh tế tập thể, hợp tác xã. Các thành viên Hội đồng tư vấn không thuộc biên chế của Cơ quan Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, có nhiệm vụ tư vấn cho Ban Thường vụ, Thường trực triển khai thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ.

## **Chương V**

### **LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ CẤP TỈNH**

#### **Điều 21. Tổ chức và hoạt động**

1. Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh được thành lập ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cấp tỉnh và Đảng đoàn, Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

2. Tổ chức và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh thực hiện theo Điều lệ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh công nhận, đảm bảo thừa nhận và thống nhất với các quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

#### 3. Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh:

a) Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh tổ chức Đại hội theo nhiệm kỳ Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam; việc tổ chức đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu thành viên do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam quyết định trên cơ sở chủ trương của Đảng, cấp ủy và chính quyền địa phương.

b) Đại hội Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có nhiệm vụ phù hợp với quy định tại Điều 13 Điều lệ này và thảo luận, đóng góp ý kiến cho các văn kiện của Đại hội Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, bầu đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

4. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ.

5. Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh do Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chuẩn y.

6. Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh do Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh bầu; Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra là Ủy viên Ban Thường vụ Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh. Ủy ban Kiểm tra của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh hoạt động theo Quy chế do Ban chấp hành cấp tỉnh ban hành; Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh phải phù hợp với Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm tra Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

7. Cơ quan Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh bao gồm Thường trực và bộ máy giúp việc chuyên trách, các đơn vị và pháp nhân trực thuộc do Thường trực Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh quyết định.

#### a) Bộ máy giúp việc chuyên trách bao gồm:

- Văn phòng,
- Phòng Tư vấn và Phát triển hợp tác xã,

- Ban Kiểm tra.

b) Đơn vị trực thuộc bao gồm:

- Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã,
- Trung tâm Dịch vụ phát triển hợp tác xã,
- Đơn vị trực thuộc khác được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật.

8. Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh có thể thành lập Hội đồng tư vấn.

**Điều 22.** Tài sản, tài chính

Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh áp dụng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 của Điều lệ này.

## **Chương VI TÀI SẢN, TÀI CHÍNH**

**Điều 23.** Tài sản, tài chính của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam

1. Tài sản của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bao gồm trụ sở, cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động của cơ quan, đơn vị trực thuộc được hình thành từ nguồn kinh phí của cơ quan, do Nhà nước cấp và do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước viện trợ, tài trợ, tặng theo quy định của pháp luật.

2. Tài chính

a) Các khoản thu bao gồm:

- Ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động theo biên chế được giao và bảo đảm kinh phí đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao;

- Hội phí do thành viên đóng góp;

- Thu từ hoạt động kinh tế và dịch vụ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam và các đơn vị trực thuộc;

- Các khoản đóng góp, ủng hộ, tài trợ của các thành viên, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước;

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi bao gồm: Chi các hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

**Điều 24.** Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính

Thường trực Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chịu trách nhiệm quản lý tài sản và tài chính theo quy định của pháp luật và Điều lệ; đảm bảo nguyên tắc công

khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định của pháp luật, tôn chỉ, mục đích hoạt động và chức năng, nhiệm vụ của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 25. Khen thưởng**

Các thành viên chính thức và thành viên liên kết, đơn vị, cán bộ và người lao động thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các tổ chức và cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã được Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng theo quy định.

### **Điều 26. Kỷ luật**

Các tổ chức, cá nhân thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam vi phạm Điều lệ, Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết Ban Chấp hành và pháp luật, ảnh hưởng đến uy tín, gây thiệt hại về vật chất cho Liên minh Hợp tác xã Việt Nam bị xem xét xử lý kỷ luật, đồng thời chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả và bồi thường theo quy định.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Thực hiện quy định của Điều lệ**

1. Liên minh Hợp tác xã cấp tỉnh ban hành Điều lệ đảm bảo phù hợp và thống nhất với các quy định của Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.
2. Ban Chấp hành Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chịu trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn thi hành Điều lệ.
3. Các thành viên chính thức và thành viên liên kết, đơn vị, cán bộ và người lao động thuộc hệ thống Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành đúng quy định của Điều lệ.

### **Điều 28. Hiệu lực thi hành**

Điều lệ Liên minh Hợp tác xã Việt Nam được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 thông qua ngày .... tháng ... năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ ban hành quyết định phê chuẩn./.

**BAN CHẤP HÀNH  
LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ VIỆT NAM**